KIỂM TRA THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ SIÊU NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

ThS. Hà Văn Thành*

Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đặt ra nhiều thách thức đối với hoạt động kiểm tra thuế. Trên cơ sở phân tích thực trạng công tác kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tại tỉnh Nghệ An, nghiên cứu làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm tra thuế. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra thuế theo hướng dựa trên quản lý rủi ro, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và nâng cao hiệu quả kiểm tra thuế tại trụ sở cơ quan Thuế cũng như tại trụ sở người nộp thuế. Các giải pháp được kỳ vọng góp phần tăng cường tuân thủ pháp luật thuế, hạn chế thất thu ngân sách nhà nước và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

• Từ khóa: *quản lý thuế; doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; quản lý thuế với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.*

Small and micro enterprises account for a large proportion of the enterprise structure in Nghe An province, making significant contributions to socio-economic development while also posing considerable challenges to tax administration, particularly tax inspection activities. Based on an analysis of the current situation of tax inspection for small and micro enterprises in Nghe An province, this study clarifies the major achievements, existing limitations, and underlying causes in the organization and implementation of tax inspection. On that basis, the paper proposes several solutions to improve the quality of tax inspection through a risk-based approach, enhanced application of information technology, improvement of tax databases, and strengthening tax inspection both at tax authorities' offices and at taxpayers' premises. These solutions are expected to enhance tax law compliance, reduce tax revenue losses, and improve the overall quality of tax inspection for small and micro enterprises in Nghe An province in the coming period.

• Key words: *tax inspection; tax administration; small and micro enterprises; Nghe An province.*

Ngày nhận bài: 21/01/2026
Ngày gửi phản biện: 21/02/2026
Ngày duyệt đăng: 12/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i309.26

1. Giới thiệu

Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và mở rộng nguồn thu ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, với đặc điểm quy mô nhỏ, năng lực quản trị và kế toán còn hạn chế, mức độ tuân thủ pháp luật thuế của khu vực doanh nghiệp này chưa cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro thất thu thuế. Bên cạnh đó, số lượng doanh nghiệp tăng nhanh, phân bố trên địa bàn rộng trong khi nguồn lực quản lý của cơ quan thuế còn hạn chế đã làm gia tăng áp lực đối với công tác quản lý thuế, đặc biệt là hoạt động kiểm tra thuế. Trong bối cảnh cải cách hệ thống thuế và đẩy mạnh chuyển đổi số, việc nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An trở nên hết sức cấp thiết, nhằm tăng cường tuân thủ pháp luật thuế và bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với phân tích dữ liệu thứ cấp nhằm đánh giá thực trạng kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Phương pháp quan sát khoa học được sử dụng để theo dõi quy trình và thực tiễn triển khai công tác kiểm tra thuế thông qua các báo cáo chuyên môn và số liệu thống kê của cơ quan thuế địa phương. Phương pháp phân tích được áp dụng nhằm làm rõ kết quả kiểm tra thuế, mức độ tuân thủ pháp luật thuế và các dạng sai phạm chủ yếu của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Trên cơ sở đó, phương pháp tổng hợp được sử dụng để hệ thống

** Kiểm toán Nhà nước; email: hathanhdung95@gmail.com*

hóa các kết quả nghiên cứu, còn phương pháp khái quát hóa được vận dụng nhằm rút ra các nhận định và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Thực trạng kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

3.1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, đã thu thập, cập nhật và phân tích thông tin về hoạt động sản xuất - kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An thời gian qua.

Cơ quan thuế chủ yếu khai thác dữ liệu từ hồ sơ đăng ký thuế, hồ sơ khai thuế định kỳ, báo cáo tài chính năm, dữ liệu hóa đơn điện tử và các thông tin phát sinh trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp. Bên cạnh nguồn thông tin nội bộ ngành Thuế, cơ quan Thuế tỉnh Nghệ An đã từng bước tăng cường thu thập thông tin từ các nguồn bên ngoài thông qua phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan chức năng trên địa bàn như Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính), Kho bạc Nhà nước, cơ quan Hải quan, cơ quan Công an và hệ thống ngân hàng. Các thông tin về đăng ký kinh doanh, thay đổi ngành nghề, tình trạng hoạt động, dòng tiền thanh toán và các giao dịch liên quan đã góp phần bổ sung, đối chiếu và kiểm chứng dữ liệu do doanh nghiệp kê khai, phục vụ hiệu quả hơn cho công tác phân tích rủi ro và lựa chọn đối tượng kiểm tra thuế. Cơ quan thuế đã thực hiện việc cập nhật thường xuyên dữ liệu người nộp thuế vào các hệ thống quản lý tập trung của ngành Thuế và bước đầu áp dụng các công cụ và tiêu chí phân tích nhằm đánh giá tình hình tài chính và mức độ tuân thủ pháp luật thuế của DNN&SN.

Thứ hai, cơ quan Thuế đã sử dụng các chỉ số rủi ro, mô hình phân tích dữ liệu và thông tin so sánh ngành để lựa chọn đối tượng thanh tra, kiểm tra trọng điểm, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Cơ quan Thuế tỉnh Nghệ An đã từng bước áp dụng hệ thống các chỉ số rủi ro và công cụ phân tích dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả lựa chọn đối tượng kiểm tra thuế, đặc biệt đối với khu vực doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Cơ quan thuế đã xây dựng và vận dụng các chỉ tiêu phản ánh mức độ tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu khai thuế và báo cáo tài chính. Các chỉ số thường được sử dụng bao gồm: mức biến động bất thường của doanh thu và lợi nhuận qua các kỳ; tỷ suất lợi nhuận thấp hơn đáng kể so với mức trung bình của ngành; tỷ lệ chi phí được trừ trên doanh thu ở mức cao; tình trạng kê khai lỗ liên tục nhưng vẫn mở rộng quy mô hoạt động; số thuế phải nộp không tương xứng với quy mô doanh thu; tần suất điều chỉnh, bổ sung hồ sơ khai thuế; và mức độ sử dụng hóa đơn có dấu hiệu rủi ro. Đối với DNN&SN, những chỉ số này đặc biệt có ý nghĩa do đặc thù quy mô nhỏ, tính ổn định tài chính thấp và khả năng lợi dụng kẽ hở trong kê khai thuế tương đối lớn. Thông qua việc tích hợp dữ liệu từ hồ sơ khai thuế, hóa đơn điện tử, báo cáo tài chính và các nguồn thông tin liên quan, cơ quan thuế tiến hành phân nhóm doanh nghiệp theo mức độ rủi ro từ thấp đến cao. Các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xếp vào nhóm rủi ro cao sẽ được ưu tiên đưa vào kế hoạch kiểm tra thuế hằng năm hoặc giám sát chuyên sâu. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao tính khách quan và minh bạch trong lựa chọn đối tượng kiểm tra, hạn chế sự can thiệp chủ quan của cán bộ thực thi.

Thứ ba, công tác kiểm tra thuế đã phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về thuế, qua đó góp phần chống thất thu ngân sách nhà nước.

Qua kiểm tra, cơ quan thuế đã phát hiện các sai phạm phổ biến như kê khai thiếu doanh thu, hạch toán chi phí không đủ điều kiện được trừ, sử dụng hóa đơn không hợp pháp hoặc áp dụng sai chính sách ưu đãi thuế. Việc truy thu, xử phạt và điều chỉnh nghĩa vụ thuế sau kiểm tra đã bổ sung một khoản thu nhất định cho ngân sách địa phương, đồng thời góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật thuế.

Bảng 1: Tình hình kiểm tra hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tại cơ quan thuế của Thuế tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2024 (Triệu đồng)

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Hồ sơ kiểm tra (lượt Hồ sơ)	**25.860**	**44.259**	**43.397**	**43.025**	**45.719**
- Doanh nghiệp nhỏ	7.880	9.548	10.532	11.283	11.849
- Doanh nghiệp siêu nhỏ	17.981	34.712	32.865	31.742	33.870
2. Hồ sơ chấp nhận (lượt Hồ sơ)	**25.830**	**44.229**	**43.367**	**42.995**	**45.689**
- Doanh nghiệp nhỏ	7.865	9.533	10.517	11.268	11.834
- Doanh nghiệp siêu nhỏ	17.966	34.697	32.850	31.727	33.855
3. Hồ sơ điều chỉnh (lượt Hồ sơ)	**267**	**166**	**139**	**204**	**122**
- Doanh nghiệp nhỏ	136	109	86	131	60
- Doanh nghiệp siêu nhỏ	131	57	53	73	62

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
4. Hồ sơ đề nghị kiểm tra tại doanh nghiệp (lượt Hồ sơ)	**48**	**131**	**171**	**224**	**168**
- Doanh nghiệp nhỏ	22	91	29	183	90
- Doanh nghiệp siêu nhỏ	26	40	142	41	78
5. Tổng tiền thuế phải nộp điều / chỉnh (Triệu đồng)	**5.401**	**14.135**	**4.149**	**7.133**	**6.120**
- Thuế điều/chỉnh tăng	5.674	14.210	4.149	7.134	6.120
- Thuế điều/chỉnh giảm	- 272	- 75	-	- 1	-
6. Giảm khấu trừ (Triệu đồng)	**2.728**	**1.099**	**696**	**364**	**35**
7. Giảm lỗ (Triệu đồng)	**11.581**	**3.864**	**290**	**1.297**	**266**

Nguồn: Thuế tỉnh Nghệ An

3.2. Hạn chế

Thứ nhất, chất lượng phân tích thông tin về hoạt động sản xuất - kinh doanh và tình hình tài chính của DNN&SN vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc khai thác dữ liệu chủ yếu mới dừng ở mức so sánh đơn giản, chưa ứng dụng sâu các kỹ thuật phân tích dữ liệu nâng cao; hệ thống thông tin giữa các cơ quan liên quan chưa được kết nối đồng bộ;

Thứ hai, việc áp dụng các chỉ số rủi ro, mô hình phân tích dữ liệu và thông tin so sánh ngành trong lựa chọn đối tượng kiểm tra thuế đối với DNN&SN trên địa bàn tỉnh Nghệ An vẫn chưa hoàn thiện. Hệ thống chỉ số rủi ro chưa được cập nhật thường xuyên theo đặc thù từng ngành, lĩnh vực; dữ liệu đầu vào trong một số trường hợp chưa đầy đủ hoặc thiếu tính liên thông; các mô hình phân tích chủ yếu mới dừng ở mức định lượng đơn giản, chưa khai thác sâu các kỹ thuật phân tích dữ liệu nâng cao.

Thứ ba, phạm vi và tần suất kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An còn tương đối hạn chế. Hàng năm, số doanh nghiệp thuộc nhóm này được đưa vào kế hoạch kiểm tra chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ so với tổng số doanh nghiệp đang được quản lý, chủ yếu do hạn chế về nguồn nhân lực và áp lực quản lý ngày càng gia tăng của cơ quan thuế. Không ít doanh nghiệp trong nhiều năm liên tiếp chưa được kiểm tra thuế, dẫn đến việc chấp hành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế chưa thực sự nghiêm túc, đặc biệt đối với các sắc thuế có rủi ro cao như thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thứ tư, phương thức thực hiện, công tác kiểm tra thuế trong giai đoạn này chủ yếu được tiến hành thông qua kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế. Hoạt động kiểm tra tập trung vào việc đối chiếu, so sánh số liệu trên tờ khai thuế, báo cáo tài chính và các phụ lục liên quan nhằm phát hiện sai sót trong kê khai. Kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế chỉ được áp dụng đối với một số trường hợp có dấu hiệu rủi ro rõ ràng.

Thứ năm, việc ứng dụng CNTT trong kiểm tra thuế đối với khu vực doanh nghiệp này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả và tính chủ động của hoạt động kiểm tra. Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ kiểm tra thuế chưa được tích hợp đồng bộ và liên thông đầy đủ giữa các ứng dụng nghiệp vụ. Việc sử dụng CNTT trong kiểm tra thuế chủ yếu mới dừng ở khâu hỗ trợ tra cứu, tổng hợp số liệu và đối chiếu đơn giản, trong khi các công cụ phân tích dữ liệu chuyên sâu, cảnh báo rủi ro tự động và phát hiện bất thường chưa được triển khai rộng rãi. Do đó, công tác kiểm tra thuế đối với DNN&SN vẫn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm và nhận định chủ quan của cán bộ kiểm tra, làm giảm hiệu quả của phương thức quản lý dựa trên rủi ro.

4. Các giải pháp hoàn thiện kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Một là, *hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Thuế*

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Thuế được xem là giải pháp nền tảng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong bối cảnh đẩy mạnh quản lý thuế dựa trên rủi ro và chuyển đổi số. Cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác và được cập nhật kịp thời không chỉ giúp cơ quan thuế nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân tích rủi ro, lựa chọn đối tượng kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm.

Theo đó: (i) Cần tiếp tục chuẩn hóa và hoàn thiện cơ sở dữ liệu nội bộ về doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ theo hướng đồng bộ, thống nhất và có khả năng khai thác cao. (ii) Tăng cường cập nhật kịp thời các biến động trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; (iii) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Thuế cần gắn với việc mở rộng và nâng cao mức độ liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giúp bổ sung nguồn thông tin đa chiều về hoạt động tài chính, dòng tiền và tình trạng chấp hành pháp luật của

doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; (iv) Chú trọng phát triển các công cụ khai thác và phân tích dữ liệu dựa trên cơ sở dữ liệu ngành Thuế đã được hoàn thiện. Trên nền tảng dữ liệu tập trung, cần xây dựng các bộ chỉ tiêu phân tích, chỉ số rủi ro và hệ thống cảnh báo sớm phục vụ trực tiếp cho công tác kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; (v) Nâng cao năng lực quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu của đội ngũ công chức thuế. Đồng thời, cần xây dựng quy trình khai thác và sử dụng dữ liệu rõ ràng, bảo đảm tính bảo mật, an toàn thông tin và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.

Hai là, *đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra thuế với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An*

Cơ quan Thuế tỉnh Nghệ An cần tiếp tục hoàn thiện hạ tầng CNTT và các hệ thống thông tin phục vụ trực tiếp cho công tác kiểm tra thuế. Việc nâng cấp, tích hợp các hệ thống quản lý đăng ký thuế, kê khai thuế, hóa đơn điện tử, quản lý nợ thuế và kết quả kiểm tra thuế trên một nền tảng thống nhất sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổng hợp, đối chiếu và phân tích thông tin một cách toàn diện. Trên cơ sở dữ liệu điện tử ngày càng đầy đủ, cơ quan thuế cần xây dựng và vận hành các công cụ phân tích dữ liệu nhằm đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Việc ứng dụng các mô hình phân tích xu hướng, phát hiện bất thường và phân nhóm rủi ro sẽ giúp cơ quan thuế chủ động khoanh vùng các doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao để đưa vào diện kiểm tra trọng điểm, thay vì kiểm tra dàn trải như trước đây. Tăng cường khai thác dữ liệu hóa đơn điện tử và dữ liệu giao dịch điện tử phục vụ kiểm tra thuế.

Ba là, *hoàn thiện công tác kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế.*

Cần hoàn thiện quy trình kiểm tra thuế tại trụ sở cơ quan Thuế theo hướng chuẩn hóa, minh bạch và dựa trên quản lý rủi ro. Nâng cao chất lượng phân tích hồ sơ khai thuế và báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Kiểm tra tại trụ sở cơ quan Thuế đòi hỏi cán bộ thuế phải khai thác sâu các thông tin trên tờ khai thuế, báo cáo tài chính, dữ liệu hóa đơn điện tử và các nguồn dữ liệu liên quan để phát hiện kịp thời các dấu hiệu bất thường. Đối với DNN&SN, những chỉ tiêu như doanh thu, chi phí, tỷ suất lợi nhuận, tình trạng kê khai lỗ, hoàn thuế hoặc biến động đột ngột về nghĩa vụ thuế cần được phân tích kỹ lưỡng và so sánh theo chuỗi thời gian.

Bốn là, *nâng cao chất lượng kiểm tra tại trụ sở các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ*

Hoàn thiện công tác lập kế hoạch kiểm tra thuế tại trụ sở doanh nghiệp theo hướng có trọng tâm, trọng điểm và dựa trên phân tích rủi ro. Nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng thực hiện kiểm tra thuế tại trụ sở doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra thuế tại trụ sở doanh nghiệp. Nâng cao năng lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra thuế. Cơ quan Thuế tỉnh Nghệ An cần kịp thời đôn đốc doanh nghiệp thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau kiểm tra, đồng thời theo dõi mức độ cải thiện tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp sau khi được kiểm tra.

Kết luận

Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An, có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với công tác kiểm tra thuế. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra thuế, bao gồm hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và hoàn thiện phương thức kiểm tra thuế tại trụ sở cơ quan Thuế cũng như tại trụ sở người nộp thuế. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này được kỳ vọng góp phần tăng cường tuân thủ pháp luật thuế, hạn chế thất thu ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

Cục Thuế tỉnh Nghệ An. (2024). Báo cáo tổng kết công tác quản lý thuế giai đoạn 2020-2024. Nghệ An.

Nguyễn Thị Hồng. (2018). Quản lý thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.

Trần Đình Tuyên. (2019). Hoàn thiện công tác kiểm tra, thanh tra thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, 269, 56-64.

Phạm Văn Hùng & Lê Thị Minh. (2020). Quản lý rủi ro trong kiểm tra thuế ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Tài chính, 748, 22-27.

Đặng Ngọc Quang. (2021). Hoàn thiện công tác kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Việt Nam. Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Tài chính, Hà Nội.

Lê Thị Phương. (2022). Nâng cao hiệu quả kiểm tra thuế trong bối cảnh chuyển đổi số ngành Thuế. Tạp chí Khoa học Tài chính - Kế toán, 2(23), 45-53.